

Năm học 2017 – 2018

Môn thi: Ngữ văn

Thời gian làm bài: 120 phút

(Không kể thời gian giao nhận đề)

Đề này có 01 trang

**Phần I: Đọc - hiểu (4,0 điểm)**

Cho đoạn thơ:

*“Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa.  
Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ  
Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm  
Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm  
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi  
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui  
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ  
Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!”*

(Trích sách Ngữ văn 9 – Tập 1)

Đọc đoạn thơ trên và trả lời các câu hỏi sau:

**Câu 1.** Đoạn thơ nằm trong bài thơ nào? Nêu tác giả của bài thơ ấy? (0,5 điểm)

**Câu 2.** Nêu nội dung của đoạn thơ trên? (0,5 điểm)

**Câu 3.** Điệp từ “nhóm” trong đoạn thơ trên có tác dụng gì? (1,0 điểm)

**Câu 4.** Viết đoạn văn (khoảng 200 từ) nêu cảm nhận về hình ảnh bếp lửa và hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ? (2,0 điểm)

**Phần II: Làm văn (6,0 điểm)**

Cảm nhận của em về ba khổ thơ cuối trong bài thơ *Ánh trăng* của Nguyễn Duy

*“Thình lình đèn điện tắt  
phòng buyn - đình tối om  
vội bật tung cửa sổ  
đột ngột vầng trăng tròn  
Ngửa mặt lên nhìn mặt  
có cái gì rưng rưng*

*như là đồng là bể  
như là sông là rừng  
Trăng cứ tròn vành vạnh  
kể chi người vô tình  
ánh trăng im phăng phắc  
đủ cho ta giật mình.”*

(Ngữ văn 9, tập 1)

**Phần I: Đọc hiểu (4,0 điểm)**

**Câu 1. (0,5 điểm)**

- Đoạn thơ trích trong bài thơ *Bếp lửa*
- Tác giả Bằng Việt.

**Câu 2. (0,5 điểm)**

Bà tần tảo, lặng lẽ hi sinh cả một đời. Từ ngọn lửa của bà cháu nhận ra cả một niềm tin dai dẳng về ngày mai. Bà không chỉ là người nhóm lửa mà còn là người truyền lửa - ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ mai sau.

**Câu 3. (1,0 điểm)**

Điệp từ “*nhóm*” trong đoạn thơ trên có tác dụng:

- Khơi dậy tình cảm nồng ấm. (0,25 điểm)
- Khơi dậy tình yêu thương, tình làng nghĩa xóm, quê hương. (0,25 điểm)
- Khơi dậy những kỉ niệm tuổi thơ, bà là cội nguồn của niềm vui, của ngọt bùi nồng đượm, là khởi nguồn của những tâm tình tuổi nhỏ. (0,25 điểm)
- > Đó là bếp lửa của lòng nhân ái, chia sẻ niềm vui chung. (0,25 điểm)

**Câu 4. (2,0 điểm)**

**\* Yêu cầu chung:**

- Biết cách viết đoạn văn nghị luận về một đoạn thơ.
- Bài làm có kết cấu chặt chẽ, bố cục rõ ràng (3 phần: Mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn)
- Diễn đạt lưu loát, không mắc lỗi chính tả.

**\* Yêu cầu về nội dung:** Học sinh nêu cảm nhận của bản thân, nhưng cần đảm bảo những nội dung:

- Hình ảnh bếp lửa trong bài thơ có ý nghĩa:
  - + Bếp lửa luôn gắn liền với hình ảnh của người bà. Nhớ đến bếp lửa là cháu nhớ đến người bà thân yêu (bà là người nhóm lửa) và cuộc sống gian khổ. (0,5 điểm)
  - + Bếp lửa bàn tay bà nhóm lên mỗi sớm mai là nhóm lên niềm yêu thương, niềm vui sưởi ấm, san sẻ. (0,5 điểm)

+ Bếp lửa là tình bà ấm nóng, tình cảm bình dị mà thân thuộc, kì diệu, thiêng liêng. (0,25 điểm)

- Hình ảnh ngọn lửa trong bài thơ có ý nghĩa:

+ Ngọn lửa là những kỉ niệm ấm lòng, niềm tin thiêng liêng, kì diệu nâng bước cháu trên suốt chặng đường dài. (0,5 điểm)

+ Ngọn lửa là sức sống, lòng yêu thương, niềm tin mà bà truyền cho cháu. (0,25 điểm)

## Phần II: Làm văn (6,0 điểm)

### 1. Yêu cầu về kỹ năng:

- Học sinh vận dụng các thao tác nghị luận, khả năng cảm thụ văn học để trình bày suy nghĩ của mình về nội dung của tác phẩm.

- Bài viết có bố cục 3 phần chặt chẽ, lý lẽ dẫn chứng cụ thể, diễn đạt lưu loát, dùng từ đặt câu đúng, chữ viết rõ ràng, không mắc lỗi chính tả, khuyến khích những bài viết sáng tạo.

### 2. Yêu cầu về kiến thức:

- Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo những nội dung sau:

Nội dung cần đạt	Điểm
<b>a. Mở bài:</b>	
- Giới thiệu những nét cơ bản về nhà thơ Nguyễn Duy và tác phẩm " <i>Ánh trăng</i> "	0,25
- Nguyễn Duy viết <i>Ánh trăng</i> như một lời tâm sự, một lời nhắn nhủ chân tình với chính mình, với mọi người về lẽ sống chung thủy, tình nghĩa đặc biệt là ba khổ thơ cuối bài.	0,25
<b>b. Thân bài:</b>	
- Khổ 1 miêu tả sự kiện, nêu lên hoàn cảnh xuất hiện bất ngờ của vầng trăng tròn – hình ảnh quen thuộc của thiên nhiên trong thời quá khứ khi nhân vật trữ tình còn trong tuổi niên thiếu, khi trưởng thành và gia nhập bộ đội. Và đó là vầng trăng tri kỷ và tình nghĩa.	0,5
+ Do hoàn cảnh cuộc sống, từ hồi về thành phố quen ánh điện cửa gương, vầng trăng đã rơi vào quên lãng.	0,5
+ Trong hoàn cảnh đặc biệt, bất ngờ: đèn điện tắt, phòng buyn- đing tối om, nhân vật trữ tình đã bất ngờ nhìn thấy " <i>đột ngột vầng trăng tròn</i> ". Lời thơ giản dị, cách ngắt nhịp quen thuộc nhưng gợi được xúc cảm bất ngờ trong lòng	

nhân vật trữ tình khi nhìn thấy vàng trăng.	0,5
- Khổ 2 vàng trăng trở thành một biểu tượng gọi lại quá khứ tình nghĩa giữa con người và trăng, con người và thiên nhiên trong tư thế mặt người nhìn mặt trăng.	0,5
+ Trong phút giây mặt đối mặt, lòng nhân vật trữ tình tràn ngập hình ảnh của quá khứ tình nghĩa thưở sống ở ruộng đồng, sông ngòi và rừng bể...	0,5
+ Lời thơ vẫn giản dị nhưng có sức biểu cảm lớn gọi những nỗi niềm rung rung xúc động về quá khứ. Từ “như”, từ “là” của phép điệp ngữ kết hợp với những từ ngữ thể hiện không gian sống quen thuộc của thời quá khứ (đồng, bể, sông, rừng) làm cho giọng thơ có sắc thái dồn dập, mạnh mẽ như xúc cảm đầy ắp đang trào dâng trong lòng nhân vật trữ tình.	0,5
- Khổ 3 quá khứ hồn nhiên, tình nghĩa đã thức tỉnh tâm hồn thi nhân đưa nhân vật trữ tình trở về đối diện với chính mình và nhận ra mình là “người vô tình” đã có một thời vì cuộc sống, vì hoàn cảnh âm êm mà trở thành kẻ quay lưng với quá khứ.	0,5
+ Đối diện với vàng trăng bao dung, một vàng trăng “tròn vành vạnh, im phẳng phắc”, không lời buộc tội nhưng đủ để cho nhân vật trữ tình “giật mình” thấm thía với lỗi lầm, đã hờ hững và bội bạc với những kỷ niệm thân thương của mình.	0,5
+ Lời thơ vừa gợi hình vừa biểu cảm gợi tả vẻ đẹp của vàng trăng, vẻ đẹp của quá khứ thân thương. Lời thơ giản dị nhưng trữ tình và giàu ý nghĩa triết lí. Nó gợi cho con người đạo lý thủy chung, uống nước nhớ nguồn.	0,5
- Đánh giá về nghệ thuật: Ba khổ thơ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa tự sự và trữ tình. Giọng điệu thơ tâm tình của thể thơ năm chữ được thể hiện với một nhịp thơ đặc biệt: khi thì trôi chảy tự nhiên nhịp nhàng theo lời kể, khi ngân nga thiết tha cảm xúc, lúc lại trầm lắng suy tư. Giọng điệu chân thành, truyền cảm, gây ấn tượng mạnh cho người đọc.	0,25
<b>c. Kết bài.</b>	
- Ba khổ thơ chỉ là một phần của bài thơ nhưng là một phần có ý nghĩa, với hình ảnh vàng trăng ngời tỏ trên bầu trời nhưng lại gợi được cả một thời quá khứ đầy cảm động, làm cho tâm hồn thi nhân bừng tỉnh, trở về với chính mình trong suy tư sâu lắng, trong ân hận thiết tha, nhắc nhở đến đạo	0,25

lý sống thủy chung, tình nghĩa vốn là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta. Bài thơ khép lại nhưng dư âm của cảm xúc và suy nghĩ vẫn còn vương vấn lòng người đọc hôm nay và mai sau.

- Suy nghĩ của bản thân.